

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN SINH HỌC 11 NĂM 2020

CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

1. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 1

TRƯỜNG THPT LÊ LỢI

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần Tự Luận (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

Vì sao cây trên cạn nếu bị ngập úng lâu ngày sẽ bị chết ?

Câu 2. (2,5 điểm)

Cây trong vườn và cây trên đồi, cây nào có cường độ thoát hơi nước qua cutin mạnh hơn? Vì sao?

II. Phần Trắc Nghiệm (5 điểm)

- Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Trong một khu vườn có nhiều loài hoa, người ta quan sát thấy một cây đỗ quyên lớn phát triển tốt, lá màu xanh sẫm nhưng cây này chưa bao giờ ra hoa. Nhận đúng về cây này là:

- A. Cần bón bổ sung muối canxi cho cây.
- B. Có thể cây này đã được bón thừa nitơ.
- C. Cây cần được chiếu sáng tốt hơn.
- D. Có thể cây này đã được bón thừa kali.

2. Phát biểu nào dưới đây không đúng về hiện tượng ứ giọt ở các thực vật?

- A. Chất lỏng hình thành từ hiện tượng ứ giọt là nhựa cây.
- B. Rễ hấp thụ nhiều nước và thoát hơi nước kém gây ra hiện tượng ứ giọt.
- C. Ứ giọt chỉ xuất hiện ở các loài thực vật nhỏ.
- D. Ứ giọt xảy ra khi độ ẩm không khí tương đối cao.

3. Cây hấp thụ nitơ ở dạng:

- A. N_2^+ và NO_3^-
- B. NO_3^- và NH_4^+

- C. N_2^+ và NH_3^+
D. NO_3^+ và NH_4^-
4. Sắc tố tham gia trực tiếp vào chuyển hoá quang năng thành hoá năng trong quá trình quang hợp ở cây xanh là:
- A. Diệp lục a,b
B. diệp lục a
C. Diệp lục
D. Carotenoid.
5. Nồng độ NH_4^+ trong cây là 0,2%, trong đất là 0,05% cây sẽ nhận NH_4^+ bằng cách
- A. Hấp thụ thụ động
B. thẩm thấu
C. Hấp thụ chủ động
D. Khuếch tán
6. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ cấu trúc nào ?
- A. tế bào ở đỉnh sinh trưởng của rễ
B. tế bào lông hút
C. tế bào biểu bì rễ
D. tế bào ở miền sinh trưởng của rễ
7. Khi được chiếu sáng, cây xanh giải phóng khí O_2 . Các phân tử O_2 đó bắt nguồn từ
- A. Phân giải đường
B. Quang hô hấp
C. Sự phân ly nước
D. Sự khử CO_2
8. Bào quan thực hiện chức năng hô hấp chính là
- A. Lục lạp
B. Mạng lưới nội chất
C. Ti thể
D. Không bào
9. Để chọn tạo các giống cây trồng lấy thân, rễ, lá có năng suất cao, trong chọn giống người ta thường sử dụng phương pháp gây đột biến

- A. Mất đoạn
- B. Chuyển đoạn
- C. Dị bội
- D. Đa bội

10. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố đa lượng

- A. C,H,O,N,P
- B. K,S,Ca, Mg, Cu
- C. O, N,P,K, Mo
- D. C,H,O, Zn, Ni

ĐÁP ÁN

I. Phần Tự Luận (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

- Đối với cây trên cạn, khi bị ngập úng thì rễ cây sẽ rơi vào trạng thái thiếu ôxi. Lúc này, quá trình hô hấp ở rễ bị ngừng trệ đồng thời các chất độc hại dần tích lũy trong rễ gây hủy hoại lông hút – bộ phận chuyên hoá với chức năng hút nước và muối khoáng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cây không hấp thụ được nước, sự cân bằng nước trong cây bị phá huỷ và nếu kéo dài, cây sẽ chết.

Câu 2. (2,5 điểm)

- Cây trong vườn: Trên bề mặt lá, lớp cutin là bộ phận có tác dụng che chắn, giảm thiểu tác động bất lợi của ánh sáng mặt trời lên các bộ phận chức năng bên trong của lá. Nói cách khác, cutin được xem như một lớp cách nhiệt. Lớp cutin càng dày (tầng bảo vệ càng kiên cố) thì quá trình thoát hơi nước qua cutin diễn ra càng hạn chế và ngược lại. Mặt khác, càng sống ở những nơi thoáng đãng như vùng đồi thì ánh sáng trực tiếp chiếu xuống bề mặt lá càng mạnh và để thích ứng, lớp cutin sẽ càng dày để tăng khả năng bảo vệ và ngược lại, những cây sống ở trong vườn thì thường là cây ưa bóng, quen sống dưới ánh sáng tán xạ nên lớp cutin trên bề mặt lá thường rất mỏng. Điều này cũng đồng nghĩa với cường độ thoát hơi nước qua cutin ở những cây sống trong vườn sẽ mạnh hơn so với cây trên đồi.

II. Phần Trắc Nghiệm (5 điểm)

1	2	3	4	5
B	A	B	B	C
6	7	8	9	10
B	C	C	D	A

1. Cây có cơ quan sinh dưỡng phát triển mà chậm ra hoa có thể do thừa nitơ

- Chọn B.

2. Ứ giọt: Là do môi trường có độ ẩm cao, bão hòa hơi nước, nước trong cây không thoát qua lá ở dạng hơi được nên có hiện tượng ứ giọt nhờ áp suất rễ.

Phát biểu sai là A, chất lỏng đó là nước

- Chọn A.

3. Cây chỉ hấp thụ 2 dạng nitơ là: Nitrat: NO_3^- và amôn: NH_4^+

- Chọn B.

4. Diệp lục a tham gia trực tiếp vào chuyển hoá quang năng thành hoá năng trong quá trình quang hợp ở cây xanh

- Chọn B.

5. Nồng độ chất tan bên trong tế bào > trong đất, cây sẽ lấy NH_4^+ bằng cách hấp thụ chủ động vì ngược chiều gradient nồng độ

- Chọn C.

6. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ tế bào lông hút

- Chọn B.

7. Khi được chiếu sáng, cây thực hiện quang hợp, oxi thoát ra có nguồn gốc từ nước tham gia vào quá trình quang phân ly nước

- Chọn C.

8. Ti thể là bào quan thực hiện chức năng hô hấp

- Chọn C.

9. Để chọn tạo các giống cây trồng lấy thân, rễ, lá có năng suất cao, trong chọn giống người ta thường sử dụng phương pháp gây đột biến đa bội

- Chọn D.

10. Các nguyên tố đa lượng là C,H,O,N,P.

Cu, Mo, Ni, Zn là các nguyên tố vi lượng

- Chọn A.

2. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 2

TRƯỜNG THPT TÂY ĐÔ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần Tự Luận (7,5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng dịch của tế bào biểu bì rễ (lông hút) là ưu trương so với dung dịch đất?

Câu 2. (2,5 điểm)

Cơ chế hấp thụ nước và cơ chế hấp thụ các ion khoáng ở rễ cây khác nhau ở điểm nào.

Câu 3. (2,5 điểm)

Vì sao chúng ta cần phải bón phân với liều lượng hợp lí, tùy thuộc vào loại đất, loại phân bón, giống và loài cây trồng?

II. Phần Trắc Nghiệm (2,5 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Sự hút khoáng thụ động của tế bào phụ thuộc vào

- A. hoạt động trao đổi chất.
- B. chênh lệch nồng độ ion.
- C. cung cấp năng lượng.
- D. hoạt động thẩm thấu

2. Sự xâm nhập chất khoáng chủ động của tế bào phụ thuộc vào

- A. gradient nồng độ chất tan.
- B. hiệu điện thế màng.
- C. trao đổi chất của tế bào.
- D. tham gia của năng lượng.

3. Các nguyên tố vi lượng cần cho cây với số lượng nhỏ, nhưng có vai trò quan trọng, vì

- A. chúng cần cho một số pha sinh trưởng.
- B. chúng được tích lũy trong hạt.
- C. chúng tham gia vào hoạt động chính của các enzym.
- D. chúng có trong cấu trúc của tất cả bào quan.

4. Quá trình cố định nitơ ở các vi khuẩn cố định nitơ tự do phụ thuộc vào loại enzym

- A. đêcacboxilaza
- B. đêaminaza.

- C. nitơgenaza.
D. perôxidaza.
5. Thực vật chịu hạn mất một lượng nước tối thiểu vì
- A. sử dụng con đường quang hợp C3
B. giảm độ dày của lớp cutin ở lá.
C. vòng đai Caspari phát triển giữa lá và cành.
D. sử dụng con đường quang hợp CAM.

ĐÁP ÁN

I. Phần Tự Luận (7,5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

- Ưu trương là môi trường mà tại đó có nồng độ chất tan cao hơn so với nồng độ chất tan của môi trường lân cận.
- Hiện tượng dịch của tế bào biểu bì rễ (lông hút) là ưu trương so với dung dịch đất là do hai nguyên nhân sau:
 - + Quá trình thoát hơi nước ở lá đóng vai trò như bơm hút, hút nước lên phía trên và làm giảm hàm lượng nước trong tế bào lông hút.
 - + Nồng độ các chất tan như axit hữu cơ, đường đơn, đường đôi... (sản phẩm của hoạt động chuyển hoá vật chất trong cây và các ion khoáng luôn ở mức cao.

Câu 2. (2,5 điểm)

- Cơ chế hấp thụ nước và cơ chế hấp thụ các ion khoáng khác nhau ở điểm sau: Nếu như nước hấp thụ vào rễ cây theo cơ chế thụ động (di chuyển từ nơi có nồng độ nước cao (nồng độ chất tan thấp) đến nơi có nồng độ nước thấp (nồng độ chất tan cao) thì ion khoáng hấp thụ vào rễ cây theo 2 cơ chế. Một là theo cơ chế thụ động (di chuyển từ nơi có nồng độ ion cao đến nơi có nồng độ ion thấp). Hai là theo cơ chế chủ động (di chuyển từ nơi có nồng độ ion thấp đến nơi có nồng độ ion cao) đối với một số loại ion mà cây có nhu cầu lớn như kali và quá trình vận chuyển chủ động này cần tới sự tiêu tốn năng lượng (ATP).

Câu 3. (2,5 điểm)

- Mỗi giống cây và mỗi giai đoạn phát triển của cây đều có nhu cầu dinh dưỡng không giống nhau. Mặt khác, có những cây được sinh trưởng trên đất giàu khoáng, có những cây lại lớn lên trong điều kiện khô cằn. Bởi vậy, chúng ta cần phải dựa vào những tiêu chí trên để lên liều lượng phân bón phù hợp cho từng đối tượng cụ thể. Việc bón phân hợp lí không chỉ giúp cây sinh trưởng tốt, cho năng suất cao mà còn góp phần rút ngắn thời gian thu hoạch, giảm chi phí đầu vào và ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường cũng như các tàn dư hoá chất độc hại trong nông phẩm.

II. Phần trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

1	2	3	4	5
B	D	C	C	D

1. Sự hút khoáng thụ động do sự chênh lệch nồng độ ion
 - Chọn B.
2. Sự xâm nhập khoáng chủ động của tế bào phụ thuộc vào tham gia của năng lượng
 - Chọn D.
3. Các nguyên tố vi lượng cần cho cây với số lượng nhỏ nhưng có vai trò quan trọng vì nó tham gia vào hoạt động chính của các Enzim
 - Chọn C.
4. Quá trình cố định nito ở các vi khuẩn cố định nito tự do phụ thuộc vào loại enzym nitrogenaza.
 - Chọn C.
5. Thực vật chịu hạn mất một lượng nước tối thiểu vì sử dụng con đường quang hợp CAM.
 - Chọn D.

3. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 3**TRƯỜNG THPT PHAN TÂY HỒ****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN SINH HỌC 11****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1: Khi nước và muối khoáng được vận chuyển từ đất vào rễ theo gian bào thì tại bộ phận nào, hoạt động này buộc phải chuyển sang con đường tế bào chất?

- A.** Nội bì
- B. Biểu bì
- C. Vỏ
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 2: Các ion khoáng xâm nhập vào tế bào rễ cây theo mấy cơ chế?

- A. 1
- B.** 2

C. 3

D. 4

Câu 3: Ở rễ cây, miền nào chuyên hoá với chức năng hút nước và muối khoáng?

A. Miền trưởng thành

B. Miền sinh trưởng

C. Miền chóp rễ

D. Lòng lông hút

Câu 4: Đai Caspari là cấu trúc có ở bộ phận nào của rễ cây?

A. Nội bì

B. Biểu bì

C. Vỏ

D. Mạch gỗ

Câu 5: Chọn số liệu thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: “Lá cây rau diếp chứa lượng nước bằng ... sinh khối tươi của cơ thể”.

A. 55%

B. 94%

C. 82%

D. 70%

Câu 6: Nhân tố nào dưới đây không có vai trò quan trọng trong quá trình hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ cây?

A. Độ pH của đất

B. Độ thoáng của đất

C. Độ ẩm không khí

D. Áp suất thẩm thấu của dung dịch đất

Câu 7: Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn không cần đến sự có mặt năng lượng?

A. Nước

B. Kali

C. Phôpho

D. Nitơ

Câu 8: Lông hút có thể bị gãy và dần tiêu biến trong môi trường nào dưới đây?

- A. Môi trường thiếu ôxi
- B. Môi trường quá axit (chua)
- C. Môi trường quá ưu trương
- D.** Tất cả các phương án còn lại

Câu 9: Ở rễ cây, miền lông hút nằm liền trên miền nào dưới đây?

- A. Miền trưởng thành
- B.** Miền chóp rễ
- C. Miền sinh trưởng
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 10: Nước chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm sinh khối tươi của cây thông?

- A. 36%
- B.** 55%
- C. 70%
- D. 98%

Câu 11: Mạch rây được cấu tạo từ

- A. tế bào kèm và quản bào.
- B. quản bào và mạch ống.
- C. mạch ống và ống rây.
- D.** ống rây và tế bào kèm.

Câu 12: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là gì?

- A. Axit béo và fructôzơ
- B. Vitamin và axit amin
- C.** Nước và các ion khoáng
- D. Nước và saccacrôzơ

Câu 13: Xilem là tên gọi khác của

- A. tầng sinh bản.
- B. tầng sinh mạch.
- C. mạch rây.

D. mạch gỗ.

Câu 14: Chất nào dưới đây không phải là thành phần chủ yếu của mạch rây?

A. Vitamin

B. Hoocmôn

C. Nước

D. Axit amin

Câu 15: Động lực của dòng mạch rây là gì?

A. Áp suất rễ

B. Sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn và cơ quan chứa

C. Lực hút do thoát hơi nước của lá

D. Lực liên kết giữa các chất trong dòng mạch rây

Câu 16: Động lực của dòng mạch gỗ là sự phối hợp của mấy loại lực?

A. 4

B. 1

C. 3

D. 2

Câu 17: Mạch gỗ được cấu tạo từ

A. tế bào kèm và quản bào.

B. quản bào và mạch ống.

C. mạch ống và ống rây.

D. ống rây và tế bào kèm.

Câu 18: Ở thực vật có mạch, thành của mạch gỗ được ... hoá tạo cho mạch gỗ có độ bền chắc và chịu được nước. Từ thích hợp để điền vào dấu ba chấm trong câu trên là

A. canxi.

B. kitin.

C. linhin.

D. cutin.

Câu 19: Chất nào dưới đây có thể được vận chuyển theo cả dòng mạch gỗ và dòng mạch rây?

A. Hoocmôn

- B. Vitamin
- C. Muối khoáng

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 20: Khi cắt ngang thân cây non, ta nhận thấy nhựa rỉ ra từ phần thân liền gốc. Hiện tượng trên phản ánh rõ nét nhất vai trò của loại lực nào ở thực vật?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Lực liên kết giữa các phân tử nước với thành mạch gỗ
- C. Lực hút do thoát hơi nước ở lá

D. Lực đẩy (áp suất rễ)

Câu 21: Chọn số liệu thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Thông thường, có khoảng ... lượng nước mà rễ cây hấp thụ được bị mất đi qua con đường thoát hơi nước.

- A. 80%
- B. 90%
- C. 95%

D. 98%

Câu 22: Thoát hơi nước có vai trò như thế nào đối với cơ thể thực vật?

A. Tất cả các phương án còn lại

- B. Là động lực đầu trên của dòng mạch gỗ, giúp vận chuyển nước, các ion khoáng từ rễ lên lá, tạo môi trường liên kết các bộ phận trong cây và tạo độ cứng cho cây thân thảo.
- C. Nhờ có thoát hơi nước mà khí khổng mở, tạo điều kiện cho khí CO_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.
- D. Giúp hạ nhiệt độ của cây vào những ngày nắng nóng, đảm bảo cho các quá trình sinh lí xảy ra bình thường.

Câu 23: Động lực đầu trên của dòng mạch gỗ là gì?

A. Thoát hơi nước

- B. Áp suất rễ
- C. Lực liên kết giữa các phân tử nước
- D. Lực liên kết giữa nước và thành mạch gỗ

Câu 24: Cây nào dưới đây thoát hơi nước qua khí khổng ở cả hai mặt lá?

- A. Tất cả các phương án còn lại

B. Thược dược

- C. Đoạn
- D. Thường xuân

Câu 25: Trong các cây dưới đây, cây nào có lớp cutin ở mặt trên của lá dày nhất?

- A. Đoạn
- B. Thược dược
- C. Thường xuân
- D. Lúa**

4. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 4

TRƯỜNG THPT VŨ BẢO

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN SINH HỌC 11
NĂM HỌC 2020-2021
Thời gian: 45 phút

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

Câu 1: Hoạt động của vi khuẩn cố định nitơ sẽ chuyển hoá trực tiếp nitơ tự do sang dạng muối khoáng nào?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Amôni**
- C. Nitrat
- D. Nitrit

Câu 2: Thuật ngữ "nitrôgennaza" khiến em liên tưởng đến nhóm vi khuẩn nào?

- A. Vi khuẩn cố định nitơ**
- B. Vi khuẩn amôn hoá
- C. Vi khuẩn phản nitrat hoá
- D. Vi khuẩn nitrat hoá

Câu 3: Nitơ tham gia cấu tạo nên phân tử hữu cơ nào dưới đây?

- A. Diệp lục
- B. Prôtêin
- C. Tất cả các phương án còn lại**
- D. Axit nuclêic

Câu 4: Trong mô thực vật tồn tại mấy con đường đồng hoá amôni?

- A. 5
- B. 4
- C. 2
- D. 3**

Câu 5: Ở thực vật quá trình khử nitrat diễn ra theo sơ đồ nào dưới đây?

- A. Nitrat → Nitrit → Amôni**
- B. Nitrat → Amôni → Nitrit
- C. Nitrit → Nitrat → Amôni
- D. Nitrit → Amôni → Nitrat

Câu 6: Nguyên tố khoáng nào dưới đây đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình khử nitrat ở thực vật?

- A. Mo**
- B. Bo
- C. Ni
- D. Cu

Câu 7: Nitơ trong các hợp chất hữu cơ cấu thành nên cơ thể thực vật tồn tại ở dạng nào?

- A. NO_3^-
- B. NH_4^+**
- C. NO_2^-
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 8: Vi khuẩn phản nitrat hoá sẽ chuyển hoá nitrat trong đất thành

- A. amôn.
- B. nitơ tự do.**
- C. nitrit.
- D. axit nitric.

Câu 9: Đâu không phải là một trong những điều kiện cần cho quá trình cố định nitơ khí quyển?

- A. Có sự tham gia của enzym nitrôgenaza.
- B. Môi trường hiếu khí**

- C. Có lực khử mạnh
- D. Được cung cấp năng lượng ATP

Câu 10: Người ta thường bón phân cho cây theo mấy phương pháp chủ yếu?

- A. 4
- B. 1
- C. 2**
- D. 3

Câu 11: Bào quan nào đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong tiêu hoá ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá?

- A. Lizôxôm**
- B. Ribôxôm
- C. Perôxixôm
- D. Lục lạp

Câu 12: Mề là tên gọi khác của bộ phận nào trong ống tiêu hoá của chim?

- A. Ruột
- B. Điều
- C. Dạ dày tuyến
- D. Dạ dày cơ**

Câu 13: Dựa vào đặc điểm của cơ quan tiêu hoá, em hãy cho biết động vật nào dưới đây không cùng nhóm với những động vật còn lại?

- A. Sán dây
- B. Thủy tức
- C. Trùng roi xanh**
- D. Hải quỳ

Câu 14: Ở động vật nhai lại, ngăn nào được xem là dạ dày chính thức của chúng?

- A. Dạ tổ ong
- B. Dạ cỏ
- C. Dạ lá sách
- D. Dạ múi khế**

Câu 15: Động vật nào dưới đây có dạ dày đơn?

A. Cừu

B. Lừa

C. Lạc đà

D. Nai

Câu 16: Trong dạ dày của động vật nhai lại, vi sinh vật tiết ra enzym tiêu hoá xenlulôzơ cộng sinh chủ yếu ở đâu?

A. Dạ lá sách

B. Dạ tổ ong

C. Dạ cỏ

D. Dạ múi khế

Câu 17: Động vật nào dưới đây có túi tiêu hóa?

A. Éch giun

B. Trùng biến hình

C. Hải quỳ

D. Đỉa

Câu 18: Điều là một bộ phận trong ống tiêu hóa của động vật nào dưới đây?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Chim sẻ

C. Giun đất

D. Cào cào

Câu 19: Hàm trên của trâu không có loại răng nào dưới đây?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Răng trước hàm

C. Răng cửa

D. Răng hàm

Câu 20: Ruột của loài nào dưới đây ngắn hơn so với ruột của những loài còn lại?

A. Lạc đà một bướu

B. Chó sói lửa

C. Linh dương đầu bò

D. Ngựa vằn

Câu 21: Thoát hơi nước ở lá cây thường diễn ra theo

- A. 4 con đường.
- B. 3 con đường.
- C. 1 con đường.
- D. 2 con đường.**

Câu 22: Mỗi khí khổng được cấu tạo bởi bao nhiêu tế bào hình hạt đậu?

- A. 6
- B. 2**
- C. 1
- D. 4

Câu 23: Khi nói về cơ chế hoạt động của khí khổng, điều nào sau đây là đúng?

- A. Sự đóng mở của khí khổng không phụ thuộc vào độ no nước của tế bào hình hạt đậu.
- B. Khi mất nước, khí khổng sẽ mở ra.
- C. Khi mất nước, khí khổng sẽ đóng lại.**
- D. Khi no nước, khí khổng sẽ đóng lại.

Câu 24: Điều nào sau đây là đúng với phần lớn các loài thực vật?

- A. Thoát hơi nước qua mặt dưới của lá phụ thuộc hoàn toàn vào thoát hơi nước qua mặt trên của lá.
- B. Thoát hơi nước qua mặt dưới và mặt trên của lá luôn tương đương nhau.
- C. Thoát hơi nước qua mặt trên của lá diễn ra mạnh mẽ hơn thoát hơi nước qua mặt dưới của lá.
- D. Thoát hơi nước qua mặt dưới của lá diễn ra mạnh mẽ hơn thoát hơi nước qua mặt trên của lá.**

Câu 25: Yếu tố nào dưới đây không phải là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Nước
- B. Nhiệt độ
- C. Ánh sáng
- D. Độ pH của đất**

5. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 5

TRƯỜNG THPT HÀ NAM

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Nguyên tố nào dưới đây là thành phần cấu tạo nên diệp lục và tham gia vào hoạt hoá enzim?

- A. Si
- B. Mg**
- C. Zn
- D. Mn

Câu 2: Ở thực vật, nguyên tố nào dưới đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Cl**
- B. Ca
- C. S
- D. K

Câu 3: Nguyên tố khoáng nào dưới đây chỉ cần thiết với một số ít loài thực vật?

- A. Mg
- B. Ca
- C. K
- D. Na**

Câu 4: Dư lượng của loại muối nào dưới đây là một trong những tiêu chí đặc biệt quan trọng trong đánh giá độ sạch hoá học của nông phẩm?

- A. Muối clorua
- B. Muối photphat
- C. Muối sunfat
- D. Muối nitrat**

Câu 5: Các nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu của thực vật có đặc điểm chung nào sau đây?

- A. Nếu thiếu thì cây trồng không thể hoàn thành chu trình sống

- B. Không thể thay thế bởi bất kì nguyên tố nào khác
- C. Trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể
- D.** Tất cả các phương án còn lại

Câu 6: Khi thiếu nguyên tố nào dưới đây thì lá cây sẽ có màu lục đậm?

- A.** P
- B. K
- C. N
- D. Mg

Câu 7: Nguồn chủ yếu cung cấp các nguyên tố dinh dưỡng khoáng cho cây là gì?

- A. Ánh sáng mặt trời
- B. Nước mưa
- C.** Đất
- D. Phân bón

Câu 8: Loại ion khoáng nào dưới đây là thành phần của enzym urêaza?

- A. Bo
- B. Cu
- C. Mo
- D.** Ni

Câu 9: Khi dư lượng Mo vượt quá mức cho phép trong rau xanh thì người sử dụng có nguy cơ mắc phải bệnh nào dưới đây?

- A. Viêm màng não
- B. Xơ hoá phổi
- C. Tiểu đường
- D.** Thống phong

Câu 10: "Lá nhỏ, mềm, mầm đỉnh bị chết" là những dấu hiệu thường thấy khi cây trồng thiếu hụt nguyên tố khoáng nào?

- A. Cl
- B. P
- C. Mg
- D.** Ca

Câu 11: Hình thức hô hấp nào dưới đây có ở cả động vật đơn bào và động vật đa bào?

- A.** Hô hấp qua bề mặt cơ thể
- B. Hô hấp bằng hệ thống ống khí
- C. Hô hấp bằng mang
- D. Hô hấp bằng phổi

Câu 12: Động vật nào dưới đây có hình thức hô hấp khác với những động vật còn lại?

- A. Nhện
- B. Dế
- C. Châu chấu
- D.** Giun đất

Câu 13: Động vật nào dưới đây có nhiều hơn một hình thức hô hấp?

- A.** Nhái
- B. Tôm
- C. San hô
- D. Đỉa

Câu 14: Trong các động vật dưới đây, động vật nào có hiệu quả hô hấp cao nhất?

- A. Linh dương
- B.** Chim ưng
- C. Thần lằn
- D. Rắn hổ mang

Câu 15: Sự kiện nào dưới đây xảy ra khi cá thở vào?

- A. Miệng ngậm lại
- B.** Diềm nắp mang đóng lại
- C. Nền khoang miệng nâng lên
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 16: Túi khí là cấu trúc có trong hệ hô hấp của nhóm động vật nào?

- A. Lưỡng cư
- B. Bò sát
- C. Thú

D. Chim

Câu 17: Sự thông khí ở phổi của động vật nào dưới đây được thực hiện chủ yếu nhờ sự nâng hạ của thềm miệng?

- A. Khỉ
- B. Thỏ
- C. Ngan

D. Cóc

Câu 18: Động vật nào dưới đây hô hấp qua hệ thống ống khí?

- A. Bạch tuộc
- B.** Dế mèn
- C. Ốc sên
- D. Ếnh ương

Câu 19: Ở động vật đơn bào tồn tại mấy hình thức hô hấp?

- A. 4
- B. 1
- C. 2
- D. 3

Câu 20: Hình thức hô hấp nào dưới đây có ở thú?

- A. Hô hấp qua bề mặt cơ thể
- B.** Hô hấp bằng phổi
- C. Hô hấp bằng hệ thống ống khí
- D. Hô hấp bằng mang

Câu 21: Nồng độ NH_4^+ trong cây là 0,2%, trong đất là 0,05% cây sẽ nhận NH_4^+ bằng cách

- A. Hấp thụ thụ động
- B. thẩm thấu
- C.** Hấp thụ chủ động
- D. Khuếch tán

Câu 22: Trong một khu vườn có nhiều loài hoa, người ta quan sát thấy một cây đỗ quyên lớn phát triển tốt, lá màu xanh sẫm nhưng cây này chưa bao giờ ra hoa. Nhận đúng về cây này là:

- A. Cần bón bổ sung muối canxi cho cây.
- B.** Có thể cây này đã được bón thừa nitơ.
- C. Cây cần được chiếu sáng tốt hơn.
- D. Có thể cây này đã được bón thừa kali.

Câu 23: Bào quan thực hiện chức năng hô hấp chính là

- A. Lục lạp
- B. Mạng lưới nội chất
- C.** Ti thể
- D. Không bào

Câu 24: Lông hút có thể bị gãy và dần tiêu biến trong môi trường nào dưới đây?

- A. Môi trường thiếu ôxi
- B. Môi trường quá axit (chua)
- C. Môi trường quá ưu trương
- D.** Tất cả các phương án còn lại

Câu 25: Ở rễ cây, miền lông hút nằm liền trên miền nào dưới đây?

- A. Miền trưởng thành
- B.** Miền chóp rễ
- C. Miền sinh trưởng
- D. Tất cả các phương án còn lại

6. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 6

TRƯỜNG THPT BẠCH ĐẰNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (2,5 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Loại sắc tố nào được xem là trung tâm của phản ứng quang hợp ở thực vật?

- A. Carôtenôit
- B. Diệp lục b

C. Diệp lục a

D. Xantôphyl

Câu 2: Trong quá trình quang hợp, sản phẩm nào của pha sáng được sử dụng trong pha tối?

A. FADH₂ và ATP

B. ATP và NADPH

C. O₂ và ATP

D. H₂O và O₂

Câu 3: Chất nào dưới đây vừa là nguyên liệu, vừa là sản phẩm của quang hợp?

A. Tinh bột

B. Khí ôxi

C. Nước

D. Khí cacbôníc

Câu 4: Trong tế bào thực vật, bào quan nào đóng vai trò chủ đạo trong quang hợp?

A. Lưới nội chất

B. Không bào

C. Ti thể

D. Lục lạp

Câu 5: Cặp chất nào dưới đây có vai trò đối kháng nhau trong hô hấp và quang hợp?

A. Khí cacbôníc và khí ôxi

B. Khí ôxi và glucôzơ

C. Nước và khí cacbôníc

D. Nước và glucôzơ

II. Tự Luận (7,5 điểm)

Câu 1: Vì sao trong mô thực vật lại diễn ra quá trình khử nitrat (NO₃⁻) thành amôni (NH₄⁺)?

Câu 2: Hoạt động cày xới đất có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống thực vật?

Câu 3: Em hãy trình bày những đặc điểm hình thái, giải phẫu của lá thích nghi với chức năng quang hợp.

ĐÁP ÁN

II. Tự Luận (6 điểm)

Câu 1: Cây hấp thụ nitơ ở hai dạng: NH_4^+ (dạng khử) và NO_3^- (dạng ôxi hoá) nhưng nitơ trong các hợp chất hữu cơ cấu thành nên cơ thể thực vật lại chỉ tồn tại ở dạng khử. Do đó, trong mô thực vật phải diễn ra quá trình khử nitrat (NO_3^-) thành amôni (NH_4^+).

Câu 2:

- Đối với thực vật, cày xới đất mang lại những lợi ích sau:

+ Giúp khí ôxi xâm nhập vào đất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hô hấp của rễ và các sinh vật phân giải chất hữu cơ trong đất như giun đất...

+ Sự có mặt của ôxi sẽ ức chế hoạt động của vi khuẩn phản nitrat hoá (một nhóm vi khuẩn kỵ khí), góp phần hạn chế sự mất mát nitơ của đất trồng.

Câu 3:

- Các đặc điểm hình thái, giải phẫu của lá thích nghi với chức năng quang hợp:

+ Đặc điểm hình thái bên ngoài:

+ Lá có cấu tạo hình bản dẹt giúp tăng diện tích tiếp xúc với ánh sáng mặt trời, nhờ đó mà thu về nhiều năng lượng ánh sáng hơn cho hoạt động quang hợp của cây.

+ Các khí khổng ở biểu bì lá là nơi thu nhận khí CO_2 - nguyên liệu không thể thiếu trong hoạt động quang hợp ở thực vật.

- Cấu tạo giải phẫu bên trong:

+ Trong lá, các tế bào mô giậu (chứa nhiều diệp lục – bào quan quang hợp) nằm liền dưới lớp biểu bì trên, có hình chữ nhật và xếp rất sát nhau, tạo điều kiện cho việc hấp thụ và tận dụng tối đa nguồn sáng.

+ Các tế bào mô xốp (chứa ít diệp lục) nằm ngay phía trên lớp biểu bì dưới của lá, xếp dãn cách nhau, tạo ra khoang chứa CO_2 - nguyên liệu của quang hợp.

+ Hệ gân lá có mạch dẫn gồm mạch gỗ và mạch rây, xuất phát từ bó mạch ở cuống lá đi đến tận từng tế bào nhu mô của lá. Nhờ vậy mà nước và muối khoáng mới đến được từng tế bào để thực hiện quá trình quang hợp và vận chuyển các sản phẩm quang hợp ra khỏi lá tới các cơ quan khác trong cây.

7. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 7

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Diệp lục gồm có mấy loại chủ yếu?

- A. 6
- B. 2**
- C. 3
- D. 4

Câu 2: Carôtenôit tạo ra màu sắc nào dưới đây ở các cơ quan của thực vật?

- A. Vàng
- B. Da cam
- C. Đỏ
- D. Tất cả các phương án còn lại**

Câu 3: Loại thực phẩm nào dưới đây có chứa nhiều carôtenôit?

- A. Hồng xiêm
- B. Nho
- C. Súp lơ
- D. Cà rốt**

Câu 4: Quá trình quang hợp ở thực vật cần đến sự có mặt của nhân tố nào dưới đây?

- A. Diệp lục
- B. Ánh sáng
- C. Nước
- D. Tất cả các phương án còn lại**

Câu 5: Khí cacbonic xâm nhập vào lá cây chủ yếu qua con đường nào?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Theo dòng mạch gỗ đi lên lá
- C. Khuếch tán qua khí khổng**
- D. Khuếch tán qua lớp cutin

II. Tự Luận (6 điểm)

Câu 1: Em hãy cho biết những ưu điểm của tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá so với trong túi tiêu hoá.

Câu 2: Ống tiêu hoá ở chim ăn hạt có gì khác so với ống tiêu hoá ở người? Những bộ phận đó có chức năng gì?

Câu 3: Tại sao nói tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá là tiêu hoá ngoại bào?

ĐÁP ÁN

II. Tự luận (7,5 điểm)

Câu 1:

- So với tiêu hoá thức ăn trong túi tiêu hoá, tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá có một số ưu điểm sau:

+ Trong ống tiêu hoá, dịch tiêu hoá ít bị hoà loãng còn trong túi tiêu hoá, dịch tiêu hoá bị hoà loãng bởi rất nhiều nước do sự hấp thụ thụ động của con vật.

+ Nhờ thức ăn đi theo một chiều mà ống tiêu hoá hình thành nên các bộ phận chuyên hoá, thực hiện các chức năng khác nhau như tiêu hoá cơ học, tiêu hoá hoá học, hấp thụ thức ăn và thải bã. Chính sự chuyên hoá này đã khiến cho hiệu quả tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá tăng lên gấp bội so với các hình thức tiêu hoá còn lại.

Câu 2:

- Ống tiêu hoá ở chim ăn hạt tồn tại hai bộ phận mà ống tiêu hoá ở người không có, đó là diều và dạ dày cơ (mề). Diều là một phần của thực quản biến đổi thành, có vai trò chứa và làm mềm thức ăn. Dạ dày cơ là một bộ phận có phần cơ rất phát triển, giúp nghiền nát thức ăn dạng hạt. Đặc biệt, trong dạ dày cơ còn có những viên sỏi (do chim nuốt vào) để làm tăng hiệu quả nghiền hạt.

Câu 3:

- Nói tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá là tiêu hoá ngoại bào bởi vì trong hình thức tiêu hoá này, thức ăn được tiêu hoá bên ngoài tế bào bởi sự có mặt của các lực cơ học (răng, lưỡi, cơ) và dịch tiêu hoá (do các tuyến tiêu hoá tiết ra).

8. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 8

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Dựa vào cấu tạo của tim, em hãy cho biết động vật nào dưới đây không cùng nhóm với những động vật còn lại?

A. Ba ba

B. Rắn lục

C. Cá sấu

D. Rùa da

Câu 2: Động vật nào dưới đây có hệ tuần hoàn đơn?

A. Cá heo

B. Cá mập

C. Cá nhà táng

D. Kỳ lân biển

Câu 3: Trong hệ tuần hoàn người, tại loại mạch nào thì huyết áp chạm ngưỡng 0?

A. Mao mạch

B. Tiểu tĩnh mạch

C. Tĩnh mạch chủ

D. Tiểu động mạch

Câu 4: Trong một chu kì tim, các pha diễn ra theo trình tự trước sau như thế nào?

A. Pha thất co – pha dẫn chung – pha nhĩ co

B. Pha nhĩ co – pha dẫn chung – pha thất co

C. Pha nhĩ co – pha thất co – pha dẫn chung

D. Pha thất co – pha nhĩ co – pha dẫn chung

Câu 5: Bộ phận nào dưới đây không có trong hệ tuần hoàn của châu chấu?

A. Tĩnh mạch

B. Động mạch

C. Mao mạch

D. Tim

Câu 6: Cấu trúc nào dưới đây không nằm trong hệ dẫn truyền tim?

A. Bó his

B. Van tổ chim

C. Nút xoang nhĩ

D. Nút nhĩ thất

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Tại sao thú ăn thực vật thường phải ăn với số lượng thức ăn rất lớn?

Câu 2: Em hãy nêu sự khác nhau cơ bản về cấu tạo ống tiêu hoá và quá trình tiêu hoá thức ăn của thú ăn thịt và ăn thực vật.

ĐÁP ÁN

II. Tự Luận (6 điểm)

Câu 1: Thức ăn của thú ăn thực vật chủ yếu là cây cỏ. Đây là loại thức ăn có thành phần dinh dưỡng rất nghèo nàn, ít đạm, chất béo và tinh bột mà chủ yếu chỉ bao gồm chất xơ, khoáng, vitamin. Do đó, để đáp ứng nhu cầu của cơ thể, những loài động vật này thích nghi bằng cách ăn với số lượng thức ăn cực lớn.

Câu 2:

- Về cấu tạo ống tiêu hoá:

+ Răng thú ăn thịt phân hoá sâu sắc hơn răng thú ăn thực vật do tiêu hoá loại thức ăn phức tạp hơn, không đồng nhất và bộ răng còn kiêm thêm chức năng bắt mồi.

+ Cơ hàm nhai của thú ăn thực vật thường phát triển hơn thú ăn thịt vì cây cỏ là loại thức ăn khó tiêu hoá, cần nhai kĩ.

+ Dạ dày của thú ăn thực vật có thể là dạ dày đơn hoặc dạ dày 4 túi còn dạ dày của thú ăn thịt là dạ dày đơn.

+ Manh tràng (ruột tịt) của thú ăn thực vật phát triển do thực hiện chức năng tiêu hoá thức ăn về mặt sinh học (là nơi cộng sinh của các vi sinh vật phân giải xenlulôzơ) còn manh tràng của thú ăn thịt thì tiêu giảm do không đảm nhiệm chức năng tiêu hoá.

+ Ruột của thú ăn thực vật thường dài để tiêu hoá triệt để nguồn thức ăn nghèo dinh dưỡng. Ngược lại, ruột thú ăn thịt ngắn hơn do chúng sử dụng nguồn thức ăn giàu đạm và chất béo.

- Về quá trình tiêu hoá:

+ Thú ăn thịt xé thịt và nuốt, thú ăn thực vật nhai và nghiền nát thức ăn ngay trên khoang miệng.

+ Thú ăn thịt không nhai lại nhưng tập tính này lại có ở một số loài thú ăn thịt thuộc bộ Gấu chẵn.

9. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 9

TRƯỜNG THPT THỦ KHOA HUÂN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Trong hệ tuần hoàn người, bộ phận nào hoạt động theo nguyên tắc "tất cả hoặc không có gì"?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Tĩnh mạch
- C. Động mạch
- D. Tim**

Câu 2: Động vật nào dưới đây có cấu tạo tim khác với những động vật còn lại?

- A. Đười ươi
- B. Rắn ráo**
- C. Cá sấu
- D. Gà

Câu 3: Trong các động vật sau đây, động vật nào có nhịp tim/phút nhanh nhất?

- A. Mèo**
- B. Bò
- C. Voi
- D. Lợn

Câu 4: Đồ ăn nào dưới đây có hại cho hệ tim mạch?

- A. Nấm
- B. Rau quả tươi
- C. Nội tạng động vật**
- D. Ngũ cốc thô

Câu 5: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là gì?

- A. Axit béo và fructôzơ
- B. Vitamin và axit amin
- C. Nước và các ion khoáng**
- D. Nước và saccacrôzơ

II. TỰ LUẬN (7,5 ĐIỂM)

Câu 1: Vi sinh vật cộng sinh có vai trò gì đối với động vật nhai lại?

Câu 2: Nhiệt độ ảnh hưởng như thế nào đến quá trình quang hợp.

Câu 3: Hô hấp hiếu khí có ưu thế gì so với hô hấp kỵ khí?

ĐÁP ÁN

II. Tự Luận (7,5 điểm)

Câu 1:

- Vai trò của vi sinh vật cộng sinh đối với động vật nhai lại:

+ Ống tiêu hoá của tất cả các loài động vật có xương sống đều không sản xuất ra xenlulaza nên không có khả năng tiêu hoá xenlulôzơ của tế bào thực vật. Thật may mắn, vi sinh vật cộng sinh trong dạ cỏ và manh tràng của thú ăn thực vật lại có khả năng tiết ra loại enzym này. Xenlulaza có tác dụng phân giải xenlulôzơ thành các chất béo bay hơi. Vi sinh vật còn tiết ra các enzym tiêu hoá các chất hữu cơ khác có trong tế bào thực vật thành những chất dinh dưỡng đơn giản. Các chất đơn giản và axit béo bay hơi là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho động vật nhai lại và cho bản thân vi sinh vật.

+ Vi sinh vật cộng sinh từ dạ cỏ theo thức ăn đi vào dạ múi khế và vào ruột. Tại đây, chúng sẽ bị tiêu hoá và trở thành nguồn cung cấp prôtêin quan trọng cho động vật nhai lại.

Câu 2: Nhiệt độ ảnh hưởng đến hoạt tính cũng như các phản ứng enzym trong quang hợp. Dựa vào ảnh hưởng của các điều kiện nhiệt độ khác nhau đối với quang hợp của từng loài thực vật, người ta phân chia thành các ngưỡng nhiệt quan trọng : nhiệt độ cực tiểu, cực đại và cực thuận. Những trị số này thay đổi theo từng loài thực vật, từng giai đoạn phát triển của cây. Trong giới hạn nhiệt độ kéo dài từ giá trị cực tiểu đến giá trị cực thuận, cứ tăng nhiệt độ thêm thì cường độ quang hợp tăng lên khoảng 2 – 2,5 lần.

Câu 3: Nhờ sự có mặt của ôxi và xảy ra sự ôxi hoá hoàn toàn các hợp chất hữu cơ mà qua hô hấp hiếu khí, năng lượng được giải phóng ra dưới dạng ATP lớn hơn gấp nhiều lần so với hô hấp kỵ khí. Cụ thể : từ nguyên liệu ban đầu là 1 phân tử glucôzơ, qua phân giải hiếu khí sẽ tạo ra 38 ATP còn qua phân giải kỵ khí như lên men chỉ tạo ra 2 ATP (bằng 1/19).

10. Đề thi giữa HK1 môn Sinh học 11 – Số 10

TRƯỜNG THPT TRỊNH HOÀI ĐỨC

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN SINH HỌC 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1: Ở thực vật nào dưới đây, quá trình cố định và tái cố định CO₂ diễn ra ở 2 vị trí khác nhau (2 loại tế bào khác nhau)?

- A. Rau dền
- B. Dứa gai
- C. Xương rồng

D. Lúa nước

Câu 2: Cây nào dưới đây thuộc nhóm thực vật CAM?

A. Thuốc bỏng

B. Ngô

C. Khoai lang

D. Kê

Câu 3: Trong các thực vật dưới đây, thực vật nào có nhu cầu nước thấp nhất?

A. Cải thảo

B. Xương rồng

C. Cà chua

D. Rau diếp

Câu 4: Trong quang hợp, sản phẩm nào dưới đây của pha sáng không tham gia vào pha tối?

A. ATP

B. NADPH

C. O₂

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 5: Trong các thực vật dưới đây, thực vật nào có năng suất sinh học cao nhất?

A. Dứa gai

B. Cao lương

C. Sắn

D. Lê gai

Câu 6: Chu trình Calvin có ở loài thực vật nào dưới đây?

A. Mã đề

B. Cam thảo

C. Xoài

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 7: Chu trình C4 có ở loài thực vật nào dưới đây?

A. Dứa gai

B. Đậu xanh

- C. Sắn
- D. Khoai lang

Câu 8: Quá trình cố định CO_2 ở cây cỏ gấu xảy ra ở mấy loại tế bào?

- A. 4
- B. 2**
- C. 3
- D. 1

Câu 9: Trong chu trình C3, chất nhận CO_2 đầu tiên là

- A. alđêhit phôtpho glixêric.
- B. axit oxalic.
- C. ribulôzơ 1,5-điphôtphat.**
- D. phôtpho enol piruvic.

Câu 10: Dựa vào con đường cố định CO_2 , em hãy cho biết thực vật nào dưới đây không cùng nhóm với những thực vật còn lại?

- A. Xương rồng
- B. Dứa
- C. Mía**
- D. Thuốc bỏng

Câu 11: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: "Ở người, ... là cơ quan vừa tham gia điều hoà áp suất thẩm thấu, vừa tham gia điều hoà pH nội môi."

- A. dạ dày
- B. gan
- C. phổi
- D. thận**

Câu 12: Ở người, loại muối nào là thành phần chủ yếu tạo nên áp suất thẩm thấu?

- A. $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$
- B. CaSO_4
- C. NaCl**
- D. KBr

Câu 13: Phổi tham gia điều hoà pH máu bằng cách nào?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Thải CO_2

C. Hấp thụ O_2

D. Thải H_2O

Câu 14: Trong máu người gồm có mấy hệ đệm chủ yếu?

A. 5

B. 4

C. 2

D. 3

Câu 15: Cơ quan nào dưới đây không giữ vai trò quan trọng trong điều hòa pH nội môi?

A. Gan

B. Thận

C. Phổi

D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 16: Trong máu người, hệ đệm nào là mạnh nhất?

A. Hệ đệm prôtêinat

B. Hệ đệm phôtphat

C. Hệ đệm bicabonat

D. Hệ đệm palitzsch

Câu 17: Ở động vật bậc cao, có bao nhiêu bộ phận cơ bản tham gia vào cơ chế điều hòa cân bằng nội môi?

A. 3

B. 2

C. 4

D. 5

Câu 18: Ở người bình thường, pH của máu duy trì trong khoảng

A. 6,35 – 7,25.

B. 7,5 – 8,5.

C. 7,35 – 7,45.

D. 7,15 – 7,3.

Câu 19: Ở động vật bậc cao, thành phần nào dưới đây không tham gia vào việc duy trì pH nội môi?

- A. Hệ đệm
- B. Thận
- C. Phổi
- D.** Dạ dày

Câu 20: Một trong những nguyên nhân gây cao huyết áp là

- A. thường xuyên tập thể dục.
- B. ăn nhiều rau quả tươi.
- C. uống nhiều nước.
- D.** thường xuyên ăn mặn.

Câu 21: Trong hệ tuần hoàn người, tại loại mạch nào thì huyết áp chạm ngưỡng 0?

- A. Mao mạch
- B. Tiểu tĩnh mạch
- C.** Tĩnh mạch chủ
- D. Tiểu động mạch

Câu 22: Trong một chu kì tim, các pha diễn ra theo trình tự trước sau như thế nào?

- A. Pha thất co – pha dẫn chung – pha nhĩ co
- B. Pha nhĩ co – pha dẫn chung – pha thất co
- C.** Pha nhĩ co – pha thất co – pha dẫn chung
- D. Pha thất co – pha nhĩ co – pha dẫn chung

Câu 23: Bộ phận nào dưới đây không có trong hệ tuần hoàn của châu chấu?

- A. Tĩnh mạch
- B. Động mạch
- C.** Mao mạch
- D. Tim

Câu 24: Cấu trúc nào dưới đây không nằm trong hệ dẫn truyền tim?

- A. Bó his
- B.** Van tổ chim
- C. Nút xoang nhĩ

D. Nút nhĩ thất

Câu 25: Trong hệ tuần hoàn người, bộ phận nào hoạt động theo nguyên tắc "tất cả hoặc không có gì"?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Tĩnh mạch

C. Động mạch

D. Tim

www.eLib.vn